

Số: 88/2022/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 20 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 903/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: 1. Ông Võ Minh T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ A, sinh năm 1984; Địa chỉ: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Võ Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ A là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 159, quyển số 01 ngày 29/12/2002 của Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện N, tỉnh Trà Vinh.

[2] Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2021 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 01 năm 2022, ông Võ Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ A thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con và không có yêu cầu chia tài sản khi ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ A thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 159, quyển số 01 ngày 29/12/2002 của Ủy ban nhân dân thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh hết hiệu lực)

- Về con chung: Ông T và bà A có 03 con chung tên Võ Minh T, sinh ngày 15/6/2003 đã trưởng thành, Võ Minh H, sinh ngày 10/4/2007 và Võ Minh T, sinh ngày 15/9/2012.

Ông T trực tiếp nuôi con chung tên Võ Minh H và Võ Minh Th, không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con.

Bà A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Ông T và bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết trong việc dân sự này.

2. Về lệ phí: Ông T và bà A phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0047257 ngày 01/12/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, ông T và bà A đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện N, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Thị Hồng Đào

